

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - UBND

Phước Thành, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình phê duyệt
quyết toán dự án đầu tư hoàn thành năm 2023.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của ban tài chính xã tại Tờ trình số 01/TTr-BTC ngày 05/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các dự án, công trình được phê duyệt trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng số dự án, công trình được phê duyệt, quyết toán : 22 công trình.
2. Tổng mức đầu tư được duyệt: 16,032 tỷ đồng
3. Tổng giá trị chủ đầu tư đề nghị: 15,233 tỷ đồng
4. Tổng giá trị phê duyệt quyết toán: 15,233 tỷ đồng

(Chi tiết nội dung công khai tại Phụ lục kèm theo quyết định này)

Điều 2. Giao ban tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các dự án, công trình được phê duyệt trong năm 2023 theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Văn phòng thống kê xã, Ban tài chính xã, Phòng tài chính kế hoạch huyện, Kho bạc NN huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TH HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT xã
- Lưu: VT.(TC)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Đạt

Phụ lục
Công khai quyết toán dự án đầu tư hoàn thành năm 2023
(kèm theo Quyết định số 672 /QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	5	7	8	9
	Dự án đã được phê duyệt quyết toán (1+2)	22	16,032	15,233	15,233	0
2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo	22	16,032	15,233	15,233	0
a	Dự án do cấp tỉnh quản lý					
b	Dự án do cấp huyện quản lý	5	5,125	4,628	4,628	0,000
1	Xây dựng kênh mương bờ bạn đầu thôn Bình An 2 xã Phước Thành	1	1,121	1,023	1,023	0,000
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường từ khu dân cư xóm 1 thôn Bình An 1 đi hóc công	1	0,551	0,526	0,526	0,000
3	Xây dựng cầu mương sanh	1	1,197	1,096	1,096	0,000
4	Bê tông xi măng từ mương hoàn cầu đi xóm 1 thôn Bình An 1	1	1,232	1,128	1,128	0,000
5	Xây dựng bờ bạn ngã ba thôn Bình An 2 xã Phước Thành	1	1,024	0,856	0,856	0,000
c	Dự án do cấp xã quản lý	17	10,906	10,605	10,605	0
1	Xây dựng, nâng cấp vỏ mộ nghĩa trang liệt sỹ	1	1,178	1,128	1,128	0,000
2	Tường rào, cổng ngõ và hệ thống thoát nước nhà văn hóa Cảnh An 2	1	0,557	0,533	0,533	0,000
3	Bê tông sân nền trường THCS Phước Thành	1	0,263	0,246	0,246	0,000
4	Duy tu sửa chữa đê sông Hà Thanh	1	0,332	0,310	0,310	0,000
5	Tường rào trạm y tế	1	0,598	0,651	0,651	0,000
6	Lắp đặt đèn led nhà làm việc UBND, nhà văn hóa xã	1	0,493	0,491	0,491	0,000
7	Lắp đặt tuyên truyền trực quan , cảnh quan môi trường	1	1,099	1,052	1,052	0,000
8	Sửa chữa nhà vệ sinh , tường rào trường THCS Phước Thành	1	0,415	0,379	0,379	0,000
9	Xây dựng vườn cổ tích trường tiểu học số 2	1	1,171	1,113	1,113	0,000
10	Khắc phục đường GTNT do thiệt hại lũ lụt năm 2021. Hạng mục: Tràn cây xoài, tràn đồng trên	1	1,082	0,967	0,967	0,000
11	KCHKM từ đầu cây me đến hóc ngang.	1	0,187	0,186	0,186	0,000
12	KCHKM ngõ Tám Mèo –Giáp Suối; Rộc Tâm-Mương Hoàn Cầu.	1	0,443	0,450	0,450	0,000

13	KCHKM ngõ Ghi – Ngõ Kỷ; Rộc Sung –Sông Hà Thanh; Ruộng Chùa – Mương 2/9.	1	0,465	0,464	0,464	0,000
14	KCHKM Mương gò Miếu – Ruộng Thành Nhân; Mương Giữa ông Tùng Sâu.	1	0,667	0,671	0,671	0,000
15	KCHKM mương giữa – Đồng Trên ; Mốc mèo- Cây Gáo; Bờ bạn đầu – Cây Gáo; Sân Bắn –Ruộng Khá Gò Miếu.	1	0,594	0,595	0,595	0,000
16	KCHKM Miếu Bà-Ruộng Phong; Giếng Vườn Thạch –Ruộng Thờ; Ngõ Chăm –Cầu Giang.	1	0,335	0,332	0,332	0,000
17	KCHKM Đồng Quảng-Phai 2; Gò Thờ-Ruộng Tiến ; Ngõ DũngVườn Du ;Bờ Bạn Quế -Bờ Làng; Vũng Tròn -Bà Chiểu	1	1,027	1,038	1,038	0,000